

Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đăng T, sinh năm 1982

HKTT: thôn Vĩnh An, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Tạm trú: thôn 12, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

-Bị đơn: Anh Dương Văn K, sinh năm: 1987

HKTT: Khu C, thị trấn K, T, Hà Nam.

Tạm trú: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (con chung của chị T và anh K):

Cháu Dương Trần Thiện T1, sinh ngày 15/02/2019

HKTT: thôn Vĩnh An, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Tạm trú: thôn 12, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của cháu T1 là mẹ đẻ cháu chị Trần Thị Đăng T.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/5/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Đăng T và anh Dương Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đăng T và anh Dương Văn K đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh K cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Dương Trần Thiện T1, sinh ngày 15/02/2019.

Ly hôn, chị T và anh K thỏa thuận thống nhất: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Trần Thiện T1 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

-Về tài sản chung, nợ chung, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị T và anh K cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001342 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Nay hoàn trả chị Trần Thị Đăng T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND thị trấn Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam(ĐKKH số 57, ngày 13/9/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN HOÀNG LÂM